

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2021/HS-PT
Ngày 21-9-2021.

**NHÂN DAN H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Tuấn Vũ;

Bà Dương Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T (TA); do có kháng cáo của bị hại ông Võ Quốc P (Rời) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn T (TA), sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Phước T, xã Phước B, thị xã T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C; có vợ là: Lê Thị N; có 02 người con, người lớn sinh năm 2004, người nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 29-12-2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn Re – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Re, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị hại kháng cáo: Ông Võ Quốc P (tự là R), sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp Phước T, xã Phước B, thị xã T, tỉnh T, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Văn Vĩnh, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Vĩnh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn tranh chấp đất từ trước nên vào khoảng 17 giờ ngày 13-10-2019, giữa ông Võ Quốc P và vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C, ngụ cùng ấp Phước T, xã Phước B, thị xã T, tỉnh T có xảy ra gây gổ với nhau. Lúc này, Nguyễn Văn T (con ruột của ông B và bà C) ra can ngăn thì bị ông P dùng tay phải đánh 02 cái trúng vào vùng lưng của T, khi ông P tiếp tục dùng tay đánh thì T giơ tay trái lên đỡ và T dùng tay trái đánh lại ông P 03 cái trúng vào vùng mắt trái, gò má trái thì được mọi người can ngăn. Ông P được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi và Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 11-11-2019 thì xuất viện. Ngày 11-02-2020, ông P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người có hành vi gây thương tích cho ông P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/2020/TgT, ngày 20-8-2020 của Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mù mắt trái.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng mắt bên trái của ông Võ Quốc P là 41%”.

Do mắt trái của ông P đã từng được phẫu thuật đặt kính nội nhãn (IOL), nên ngày 13-5-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định việc ông P phẫu thuật đặt kính nội nhãn (IOL) có ảnh hưởng đến tình trạng tổn thương gây mù mắt trái hay không?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 86BS/2021/TgT, ngày 14-5-2021 của Viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mù mắt trái.

2. Kết luận:

- Mù mắt trái của ông Võ Quốc P tại thời điểm giám định ngày 02-7-2020 là do chấn thương vào ngày 13-10-2019 gây ra. Việc ông P đã đặt kính nội nhãn (IOL) trước đó không ảnh hưởng đến tình trạng tổn thương gây mù mắt trái.

- Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12-6-2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương cơ quan thị giác gây mù một mắt có tỷ lệ là 41%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (TA) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù

về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 29-12-2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Quốc P số tiền 30.327.510 (Ba mươi triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm mười) đồng; khấu trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường do chị Lê Thị N nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0002130, ngày 08-4-2021; bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Quốc P số tiền 10.327.510 (Mười triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm mười) đồng.

Ghi nhận chị Lê Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, bị hại Võ Quốc P (Rồi) có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, số tiền bị hại yêu cầu là 175.681.795 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày nội dung kháng cáo và luận cứ bảo vệ:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của bị hại, đối chiếu với các tình tiết vụ án và các quy định khác của pháp luật để xét xử.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, trong đó:

Chi phí điều trị thì thống nhất với mức bồi thường mà án sơ thẩm đã tuyên, chỉ yêu cầu xem xét tăng thêm chi phí đi lại khám bệnh và tái khám 03 lần, mỗi lần 1.800.000 đồng là 5.400.000 đồng; tăng thêm mức bồi thường tiền mất thu nhập 08 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng là 32.000.000 đồng; tính thêm chi phí người nuôi bệnh 22 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng là 8.800.000 đồng và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần thêm 28 tháng, mỗi tháng 1.490.000 đồng là 41.720.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu tăng thêm mức bồi thường là 87.920.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Võ Quốc P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử về tội cố ý gây thương tích là thỏa đáng, bị cáo không kháng cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại thấy rằng: Sự việc xuất phát từ hành vi gây gổ, có lỗi trước của bị hại, bị hại đã đánh bị cáo trước nên bị cáo mới đưa tay lên đỡ và đánh lại bị hại nên là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng của bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ

luật Hình sự đối với bị cáo là chưa đúng quy định của pháp luật; bị hại điều trị thương tích mới phát hiện bị u não. Hơn nữa, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình (vợ bị cáo) nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ như vậy bị cáo còn có thể được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt nhẹ hơn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án 03 năm 06 tháng tù bị cáo vẫn không kháng cáo.

Về phần bồi thường thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng là 30.327.510 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Vì thời gian bị hại nằm viện điều trị thương tích là 08 ngày, còn thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy là điều trị bệnh u não của bị hại, nên không có căn cứ tính thời gian này để yêu cầu bị cáo bồi thường. Yêu cầu bồi thường mất thu nhập và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại cũng quá cao so với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo thật sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào khoảng 17 giờ ngày 13-10-2019, trước nhà của bị cáo Nguyễn Văn T, tại ấp Phước T, xã Phước B, thị xã T, tỉnh T, sau khi ông Võ Quốc P gây gỗ với ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị C (cha mẹ ruột của bị cáo T), bị cáo đến can ngăn thì bị hại Võ Quốc P đã dùng tay đánh vào vùng lưng của bị cáo T nên bị cáo T có hành vi dùng tay trái của bị cáo đánh lại trúng vào vùng mắt trái, gò má trái của bị hại 03 cái làm bị hại mù mắt, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

[3.1] Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Do hai gia đình đã có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai, ông P có hành vi gây sự với gia đình bị cáo và dùng tay đánh 02 cái vào lưng của bị cáo trước nên bị cáo mới đánh trả, bản thân bị hại cũng có phần lỗi, bị cáo T thường nhận thương tích 41% của bị hại do bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù giam là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; cũng như có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo (Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình nộp tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả đã gây ra). Ngoài ra, bị cáo có hành vi đánh lại bị hại cũng xuất phát từ lỗi của bị hại đã dùng tay đánh bị cáo trước. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo do thấy bản án sơ thẩm xử phạt chưa nghiêm khắc. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm bị cáo gây thương tích đối với bị hại thì không có căn cứ nào chứng minh bị hại đang ở trong tình trạng không thể tự vệ được, bị hại cũng không phải là người khuyết tật nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc đang bị lệ thuộc bị cáo về vật chất, tinh thần,... Do đó, đề nghị áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

[3.2] Về yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại:

Theo đơn yêu cầu của bị hại về mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 175.681.795 đồng. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tăng thêm:

Chi phí đi lại trong những lần khám và tái khám 3 lần (không cung cấp được chứng từ, hóa đơn) mỗi lần 1.800.000 đồng = 5.400.000 đồng;

Tiền mất thu nhập: Tăng thêm 8 tháng x 4.000.000 đồng = 32.000.000 đồng;

Chi phí người nuôi bệnh: Tính thêm 22 ngày x 400.000 đồng = 8.800.000đ

Tổn thất tinh thần: 28 tháng lương x 1.490.000đồng = 41.7720.000 đồng

Tổng cộng yêu cầu bị cáo bồi thường thêm : 87.920.000 đồng.

[3.3] Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Tại phiên tòa sơ thẩm bản thân bị hại thừa nhận việc điều trị bệnh u não của bị hại tại Bệnh viện Chợ Rẫy không do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản Chi phí điều trị, tiền xe trong thời gian điều trị tại Trung tâm y tế huyện Gò Dầu, Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi theo hóa đơn do bị hại cung cấp là: 9.677.510 đồng, là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cung cấp thêm hóa đơn tiền xe đi khám bệnh là 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận tăng mức bồi thường cho chi phí đi lại 1.000.000 đồng, thành tiền 10.677.510 đồng.

- Đối với chi phí mất thu nhập của bị hại từ ngày 14-10-2019 đến ngày 21-10-2019 (thời gian điều trị tại bệnh viện Gò Dầu và Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi là 08 ngày) bị hại yêu cầu số tiền 68.000.000 đồng là không phù hợp; do bị hại không chứng minh được thu nhập cố định của bị hại, nên chỉ tính là thu nhập không ổn định và không xác định được; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền thu nhập bình quân của người lao động tương đương là 250.000/ đồng/ 1 ngày x 08 ngày mất thu nhập = 2.000.000 đồng.

- Đối với khoản tiền chi phí cho việc bị hại thuê người chăm sóc (trong thời gian điều trị tại bệnh viện 400.000 đồng/1 ngày) là 3.200.000 đồng và tiền ăn cho người bị bệnh và người bệnh là (250.000 đồng/ngày x 8 ngày) là 2.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không phù hợp. Bởi lẽ, bị hại không cung cấp được người nuôi bệnh có thu nhập là bao nhiêu và chi phí ăn uống là chi phí sinh hoạt đã được tính trong việc mất thu nhập của người bệnh, người chăm sóc nên không được chấp nhận. Do đó chi phí cho mất thu nhập của người chăm sóc người bệnh trong thời gian điều trị là 250.000 đồng/1 ngày x 8 ngày = 2.000.000 đồng.

- Về yêu cầu bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và mất thu nhập trong thời gian dưỡng bệnh: Bị hại yêu cầu số tháng điều trị phục hồi là 18 tháng thấy rằng không phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy chi phí hợp lý cho việc phục hồi sức khỏe cho bị hại được tính là 60 ngày (02 tháng), số tiền 200.000 đồng/1 ngày, tổng cộng là 12.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần của bị hại là đúng quy định của pháp luật. Bị hại bị thương tích 41% tuy nhiên khi áp dụng mức bồi thường thiệt hại cũng có xem xét lỗi của bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng là phù hợp.

Tổng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 41.577.510 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 21.577.510 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại Võ Quốc P (Rồi) về phần tăng mức bồi thường thiệt hại; không chấp nhận kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm,

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.078.875 đồng

[5.2] Án phí phúc thẩm:

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm
- Bị hại Võ Quốc P là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với phần yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại Võ Quốc P (Rồi).
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (TA) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29-12-2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (TA) phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Võ Quốc P số tiền 41.577.510 (Bốn mươi một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm mười) đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường (do chị Lê Thị N nộp) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002130, ngày 08-4-2021; bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Quốc P số tiền 21.577.510 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ghi nhận chị Lê Thị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c, e khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.078.875 (Một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Quốc P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Võ Quốc P không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. TX Trảng Bàng;
- Chi cục THADS. TX Trảng Bàng;
- Công an TX Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TAT
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Sang

